

### **PHỤ LỤC III - Dự thảo Nghị quyết**

#### **ĐỀ XUẤT GIẢI THỂ 693 TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

1. Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
3. Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
4. Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội
5. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
6. Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
7. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
8. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
9. Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
10. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
11. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
12. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
13. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
14. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
15. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
16. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
17. Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
18. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
19. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
20. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
21. Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
22. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
23. Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
24. Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
25. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

26. Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
27. Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
28. Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
29. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
30. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
31. Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
32. Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
33. Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang
34. Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang
35. Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang
36. Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
37. Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang
38. Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
39. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang<sup>2</sup>
40. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
41. Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
42. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
43. Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng
44. Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng
45. Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
46. Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
47. Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng
48. Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
49. Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng
50. Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng
51. Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
52. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

53. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
54. Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
55. Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn
56. Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn
57. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
58. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
59. Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn
60. Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
61. Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang
62. Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
63. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
64. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
65. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
66. Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
67. Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
68. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
69. Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai
70. Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
71. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
72. Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
73. Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
74. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai
75. Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
76. Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
77. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
78. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
79. Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

80. Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
81. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
82. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
83. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên<sup>3</sup>
84. Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên
85. Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
86. Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
87. Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
88. Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
89. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
90. Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
91. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu
92. Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
93. Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
94. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
95. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
96. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
97. Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La
98. Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La
99. Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
100. Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La
101. Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
102. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
103. Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
104. Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La
105. Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
106. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

107. Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái
108. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
109. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
110. Tòa án nhân dân huyện Mù Căng Chải, tỉnh Yên Bái
111. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
112. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái
113. Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
114. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
115. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình
116. Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình
117. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình
118. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình
119. Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình
120. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình
121. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình
122. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình
123. Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
124. Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình
125. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
126. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
127. Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên<sup>4</sup>
128. Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
129. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
130. Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
131. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
132. Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
133. Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

134. Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
135. Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
136. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
137. Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
138. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
139. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
140. Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
141. Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
142. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
143. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
144. Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn
145. Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
146. Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
147. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
148. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
149. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh
150. Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh
151. Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh
152. Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
153. Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh
154. Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
155. Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
156. Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
157. Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh
158. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
159. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
160. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

161. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
162. Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
163. Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
164. Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
165. Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
166. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
167. Tòa án nhân dân thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang
168. Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
169. Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
170. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
171. Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ
172. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
173. Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
174. Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
175. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
176. Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
177. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
178. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
179. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
180. Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
181. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
182. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
183. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
184. Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
185. Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
186. Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
187. Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

188. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
189. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
190. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
191. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
192. Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
193. Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
194. Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
195. Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
196. Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
197. Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
198. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
199. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
200. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
201. Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
202. Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
203. Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
204. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
205. Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
206. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
207. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
208. Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
209. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
210. Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
211. Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
212. Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
213. Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng
214. Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng



215. Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng<sup>6</sup>
216. Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
217. Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
218. Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng
219. Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
220. Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
221. Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
222. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
223. Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
224. Tòa án nhân dân huyện Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng
225. Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
226. Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
227. Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
228. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
229. Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
230. Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
231. Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
232. Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
233. Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
234. Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
235. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
236. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
237. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
238. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
239. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
240. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
241. Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

242. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
243. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
244. Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
245. Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
246. Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
247. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
248. Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
249. Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
250. Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
251. Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
252. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
253. Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
254. Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
255. Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
256. Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
257. Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
258. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
259. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình<sup>7</sup>
260. Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
261. Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
262. Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
263. Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
264. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
265. Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
266. Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
267. Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
268. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

269. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa
270. Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
271. Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa
272. Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa
273. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
274. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
275. Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
276. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
277. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
278. Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
279. Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
280. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
281. Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
282. Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
283. Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
284. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
285. Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
286. Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
287. Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
288. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
289. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
290. Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
291. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
292. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An
293. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
294. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An
295. Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

296. Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An
297. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
298. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
299. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
300. Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An
301. Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
302. Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
303. Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An<sup>8</sup>
304. Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
305. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
306. Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
307. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
308. Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
309. Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
310. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
311. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
312. Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
313. Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
314. Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
315. Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
316. Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
317. Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
318. Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
319. Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
320. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
321. Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
322. Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

- 323. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- 324. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
- 325. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
- 326. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
- 327. Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- 328. Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- 329. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
- 330. Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
- 331. Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- 332. Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
- 333. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
- 334. Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
- 335. Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- 336. Tòa án nhân dân huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị
- 337. Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị
- 338. Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
- 339. Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
- 340. Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế
- 341. Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế
- 342. Tòa án nhân dân thị xã Phong Điền, thành phố Huế
- 343. Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, thành phố Huế
- 344. Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, thành phố Huế
- 345. Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, thành phố Huế
- 346. Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, thành phố Huế
- 347. Tòa án nhân dân huyện A Lưới, thành phố Huế<sup>9</sup>
- 348. Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế
- 349. Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

350. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
351. Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
352. Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
353. Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
354. Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
355. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
356. Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
357. Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
358. Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam
359. Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
360. Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
361. Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
362. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
363. Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
364. Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
365. Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam
366. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam
367. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
368. Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
369. Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam
370. Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
371. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
372. Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam
373. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
374. Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
375. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
376. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

377. Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
378. Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
379. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
380. Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
381. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
382. Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
383. Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
384. Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
385. Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
386. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
387. Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định
388. Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
389. Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
390. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
391. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định<sup>10</sup>
392. Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
393. Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
394. Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
395. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
396. Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định
397. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
398. Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
399. Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
400. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
401. Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
402. Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
403. Tòa án nhân dân huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên

404. Tòa án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên
405. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
406. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
407. Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
408. Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
409. Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
410. Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
411. Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
412. Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
413. Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa
414. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
415. Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận
416. Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
417. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
418. Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
419. Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
420. Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
421. Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
422. Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
423. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
424. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
425. Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
426. Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
427. Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
428. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
429. Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
430. Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận



431. Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
432. Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum
433. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
434. Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum
435. Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum<sup>11</sup>
436. Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
437. Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum
438. Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
439. Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
440. Tòa án nhân dân huyện Ia H' Dra, tỉnh Kon Tum
441. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
442. Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
443. Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
444. Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
445. Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
446. Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai
447. Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
448. Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai
449. Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai
450. Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
451. Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai
452. Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai
453. Tòa án nhân dân huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai
454. Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
455. Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
456. Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
457. Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai

458. Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
459. Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
460. Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
461. Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
462. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk
463. Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
464. Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk
465. Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
466. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
467. Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk
468. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk
469. Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
470. Tòa án nhân dân huyện Krông A Na, tỉnh Đắk Lắk
471. Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk
472. Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
473. Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
474. Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông
475. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
476. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
477. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
478. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
479. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông<sup>12</sup>
480. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông
481. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
482. Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
483. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng
484. Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

485. Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
486. Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
487. Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
488. Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
489. Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
490. Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng
491. Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
492. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
493. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
494. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
495. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
496. Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
497. Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
498. Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
499. Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
500. Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
501. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước
502. Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
503. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
504. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
505. Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
506. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
507. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
508. Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
509. Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
510. Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
511. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

512. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
513. Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
514. Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
515. Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
516. Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
517. Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
518. Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
519. Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
520. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
521. Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
522. Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
523. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai<sup>13</sup>
524. Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
525. Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
526. Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
527. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
528. Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
529. Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
530. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
531. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
532. Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
533. Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
534. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
535. Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
536. Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
537. Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
538. Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

539. Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
540. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
541. Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
542. Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
543. Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
544. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
545. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
546. Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
547. Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
548. Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
549. Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
550. Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
551. Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
552. Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
553. Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
554. Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
555. Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
556. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
557. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
558. Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
559. Tòa án nhân dân huyện Cần Giò, thành phố Hồ Chí Minh
560. Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An
561. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
562. Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
563. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
564. Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
565. Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

566. Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An
567. Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An<sup>14</sup>
568. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
569. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An
570. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
571. Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
572. Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An
573. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
574. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An
575. Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
576. Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang
577. Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
578. Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
579. Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
580. Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
581. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
582. Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
583. Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
584. Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
585. Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang
586. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
587. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
588. Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
589. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
590. Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
591. Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
592. Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

593. Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
594. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
595. Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
596. Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
597. Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
598. Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
599. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
600. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
601. Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
602. Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
603. Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
604. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
605. Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
606. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
607. Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
608. Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
609. Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
610. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
611. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long<sup>15</sup>
612. Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
613. Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
614. Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
615. Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
616. Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
617. Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
618. Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
619. Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

620. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
621. Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
622. Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
623. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
624. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
625. Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
626. Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang
627. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
628. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
629. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
630. Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang
631. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
632. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
633. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
634. Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
635. Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
636. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
637. Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
638. Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
639. Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
640. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
641. Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
642. Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
643. Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
644. Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
645. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang
646. Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang



647. Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang
648. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang
649. Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang
650. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
651. Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
652. Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
653. Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
654. Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
655. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ<sup>16</sup>
656. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
657. Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
658. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
659. Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
660. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
661. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
662. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
663. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
664. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
665. Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
666. Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
667. Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
668. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
669. Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
670. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
671. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
672. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
673. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

- 674. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
- 675. Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
- 676. Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
- 677. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
- 678. Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- 679. Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
- 680. Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
- 681. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
- 682. Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
- 683. Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- 684. Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu
- 685. Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- 686. Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
- 687. Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
- 688. Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
- 689. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
- 690. Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- 691. Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
- 692. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
- 693. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau